

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày: 14-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tuấn Đạt và ông Phạm Thanh Lam

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Trương Hoàng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023, Thông báo số 26/TB-TAH ngày 22 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/HSST-QĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/HSST-QĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Ngọc D – sinh năm 1971, tại Bến Tre

Nơi cư trú: Ấp x, xã P.A, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn B – sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1952; Có chồng là Nguyễn Văn L – sinh năm 1970; Có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn L** – sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã P.A, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1/ Chị **Nguyễn Thị Tiểu B** – sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã P.A, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Nguyễn Minh H** – sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã P.A, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh **Phạm Ngọc H2** – sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp ĐT, xã ThS, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

4/ Bà **Trần Thị Minh T** – sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã P.A, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

5/ Bà **Tạ Thị Th** – sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp y, xã P.A, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai,

6/ Anh **Nguyễn Minh G** – sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp SĐ, xã ThS, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

7/ Bà **Nguyễn Thị Ph** – sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp z, xã P.A, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

8/ Bà **Đỗ Thị N** – sinh năm 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp SĐ, xã ThS, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

9/ Anh **Đỗ Quang H** – sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp SĐ, xã ThS, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Văn L và Trương Ngọc D là vợ chồng. Vào khoảng 18 giờ ngày 08/4/2022, do nghi ngờ ông L có mối quan hệ bất chính với bà Đỗ Thị N nên D rủ Nguyễn Thị Tiểu B và Nguyễn Minh H (B và H là con ruột của ông L và D) cùng với Tạ Thị Th, Nguyễn Thị Ph, Trần Thị Minh T; H rủ Phạm Ngọc H2, Nguyễn Minh G và hai đối tượng N, M (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) cùng đến nhà bà N tại ấp SĐ, xã ThS, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai để chứng kiến sự việc ông L có mặt tại nhà bà N. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, D cùng với B, H, Th, Ph, T, H, G đến trước cửa nhà bà N. Lúc này, D, B, H yêu cầu ông L ra ngoài để nói chuyện nhưng ông L không đồng ý. Sau đó, H, N, M kéo ông L ra sân để nói chuyện. Khi ông L ra sân, bà D đến nói chuyện thì giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi qua lại, D đưa tay vào túi quần của ông L để lấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 của ông L để kiểm tra tin nhắn nhưng không lấy được. D còn có hành vi dùng mũ bảo hiểm đánh làm hư hỏng nhẹ xe mô tô biển số 60B3-110.41 (là tài sản chung của vợ chồng ông L và D). Sau đó, D được mọi người can ngăn và đưa ra phía cổng nhà bà N. Khi ra đến cổng, D đi trước, ông L đi sau, D dùng mũ bảo hiểm đánh vào vùng mũi của ông L gây thương tích. Sau khi gây án, D cùng những người khác bỏ về, ông L ở lại nhà bà N đến sáng hôm sau thì đi khám tại bệnh viện. Ngày 30/7/2022, ông Nguyễn Văn L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0780/TgT/2022 ngày 19/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Ông Nguyễn Văn L bị tổn thương gây xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn L là 09%; vật gây thương tích là vật tày.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Ngọc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Cáo trạng số 08/CT-VKSTP-ĐN ngày 19/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Trương Ngọc D về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Ngọc D mức án mức án từ 08 (Tám) đến 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Về trách nhiệm dân sự, ông L không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại giữ nguyên yêu cầu khởi tố vụ án, đề nghị xét xử đối với bị cáo D theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận, nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị hại cho rằng người làm chứng anh Nguyễn Minh H là người gây thương tích cho bị hại nhưng không có chứng cứ chứng minh, nên đề nghị xét xử đối với bị cáo D theo quy định của pháp luật; đồng thời tại phiên tòa ngày 24/3/2023 đã tiến hành đối chất giữa bị hại và anh H nhưng anh H không thừa nhận việc có gây thương tích cho bị hại; vì vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, Sơ đồ hiện trường... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/4/2022, tại ấp SĐ, xã ThS, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xuất phát từ mâu thuẫn trong việc cho rằng chồng mình có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên, Trương Ngọc D đã có hành vi dùng mũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh vào phần mũi của ông Nguyễn Văn L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%.

Hành vi của Trương Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, còn xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; ông nội của bị cáo là liệt sỹ; bản thân bị cáo bị bệnh tim phải thường xuyên tái khám, điều trị; diễn biến sự việc bị cáo đang khởi kiện giải quyết ly hôn tại Tòa án đối với bị hại, tuy nhiên khi bị cáo đến yêu cầu bị hại ra khỏi nhà người khác và đi về (thời điểm 22 giờ 30 phút) vì nghi ngờ có quan hệ bất chính với người khác thì bị hại không đồng ý về nên xảy ra cự cãi, do bị cáo không kiềm chế được bản thân nên dẫn đến gây thương tích cho bị hại, như vậy bản thân bị hại cũng có một phần lỗi. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa Ph.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 24.820.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại trình bày không yêu cầu bị cáo bồi thường nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) bị cáo đã nộp bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử xem xét tuyên trả cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mũ bảo hiểm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với đồ vật, tài liệu khác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề khác: Đối với các đối tượng N, M hiện chưa điều tra, xác định được nhân thân, lai lịch. Vì vậy, kiến nghị cơ quan điều tra cấp có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau.

Đối với việc bị cáo D còn có hành vi dùng mũ bảo hiểm đánh làm hư hỏng nhẹ xe mô tô biển số 60B3-110.41 (là tài sản chung của vợ chồng ông L và D) và đưa tay vào túi quần của ông L để lấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 của ông L để kiểm tra tin nhắn nhưng không lấy được (ông L đã nhận lại); chưa đủ căn cứ xử lý hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 46, Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc D 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/4/2023).

Giao bị cáo Trương Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã P.A, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 mũ bảo hiểm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

3. Trả lại cho bị cáo Trương Ngọc D số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000100 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng